

Báo Phong Hóa với đề tài cải cách nông thôn Việt Nam đầu thế kỷ XX

ThS. NGÔ VĂN PHONG

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Email: Ngophongvhdn@gmail.com.

Tóm tắt: Chủ đề về cuộc sống nông thôn không phải là mới, nhưng việc trình bày nó như một bức tranh với đủ những biểu cảm và màu sắc lại không hề dễ dàng. Nhưng những người làm báo Phong Hóa từ năm 1932 đến năm 1936 đã đạt được phần nào điều này. Qua tác phẩm của họ, người đọc đã hình dung ra một bức tranh khá toàn diện về vùng nông thôn Việt Nam lúc bấy giờ: vừa là những luật lệ khắc nghiệt của chế độ thực dân, vừa là những phong tục phong kiến lạc hậu, đồng thời còn chống chọi với những thay đổi thất thường của tạo hóa.

Từ khóa: Phong Hóa, cải cách, cải cách nông thôn.

Tuần báo Phong Hóa được xuất bản từ năm 1932 (số đầu tiên ngày 16/6/1932) đến năm 1936 (số cuối cùng ngày 5/6/1936) tại Hà Nội dưới thời Pháp bảo hộ, do Nhất Linh đứng đầu. Ông cùng với Trần Khánh Giur, Khái Hưng, Hồ Trọng Hiếu, Tú Mỡ, Nguyễn Tường Lân, Thạch Lam và Nguyễn Tường Long, hình thành nên ban biên tập cho toàn bộ hoạt động của tờ báo. Tồn tại trong bốn năm (1932 - 1936) với 190 số báo, nhưng những tư tưởng, giá trị của các tác phẩm báo chí đã có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp đổi mới đất nước (sau này, được báo Ngày Nay kế thừa và phát huy). Ngoài ra, những tư tưởng tiên bộ của báo Phong Hóa còn có giá trị lớn đối với hoạt động báo chí đương đại, đặc biệt là các nhà báo, phóng viên chuyên viết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Cải cách nông thôn không chỉ là đề tài báo chí mà còn là ý chí, lý tưởng của toàn thể ban biên tập, tập trung vào các nội dung sau: *một là*, nâng cao nhận thức của người dân, những hủ tục, tệ nạn, chống mê tín; *hai là*, xây dựng những ngôi nhà thoáng mát, hợp vệ sinh và hài hòa với thiên nhiên; *ba là*, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội như *trại nghỉ dưỡng* cho dân cư nông thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng cho các thôn, sân vận động, đường giao thông, giếng nước và tổ chức cấp phát thuốc men; *bốn là*, giáo dục người dân nông thôn, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, hướng tới văn minh, hiện đại, sống hòa hợp với thiên nhiên, giữ gìn những nét tốt đẹp truyền thống của con người.

1. Báo Phong Hóa với bản sắc làng quê Việt Nam

Lối sống văn hóa, phong tục tập quán truyền thống của người Việt Nam nói chung và nông thôn Việt Nam

những năm 1930 nói riêng được thể hiện khá sinh động trong tác phẩm *Trong Làng Chày* và *Ngày nay với hội hè* của Trần Trọng Lang và Việt Sinh. Dù nhìn từ góc độ *thói quen xấu*, người đọc vẫn thấy những hình ảnh rất quen thuộc. Lũy tre làng vẫn là nơi gắn kết phong tục tập quán, đời sống văn hóa, tinh thần với người nông dân. Những kiến thức văn hóa, lịch sử cũng như sự hiểu biết sâu sắc về phong tục tập quán, đời sống trí tuệ, tinh thần của người nông dân Việt Nam được thể hiện rõ trên từng trang viết. Đồng thời, thái độ, tính cách và cuộc đời của tác giả cũng được hiện lên sau mỗi tác phẩm đó.

Việt Nam thuộc vùng nhiệt đới với khí hậu diễn biến khôn lường. Người Việt lại sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước, trình độ khoa học còn thấp nên con người có tâm lý ỷ lại, sùng bái và có thái độ hòa hợp với thiên nhiên. Con người không chỉ phụ thuộc vào một, hai hiện tượng riêng lẻ mà đồng thời còn phụ thuộc vào: trời, đất, mặt trời, mưa... Do đó, tín ngưỡng dân gian đối với họ là một thế lực siêu nhiên ẩn chứa một sức mạnh huyền bí, có khả năng chi phối cuộc sống thường nhật của con người. Bên cạnh đó, trong các tác phẩm báo chí của Phong Hóa còn hiện lên tục thờ cúng. Đây là một hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng dân gian của người Việt xưa, đặc biệt là tục cúng lễ trong ngày tết cổ truyền của dân tộc.

Việt Nam là quốc gia có rất nhiều lễ hội dân gian. Mỗi năm, ở nước ta có ít nhất hàng chục nghìn lễ hội lớn nhỏ được tổ chức, được diễn ra hầu như ở khắp mọi nơi, đặc biệt là vào mùa xuân. Lễ hội là hình thức hoạt động văn hóa xã hội của một nhóm người, một địa điểm hoặc đôi khi của những người từ khắp mọi miền đất nước. Vì vậy, những phong tục tập quán, lễ nghi truyền

thống của ông cha ta đã trở thành đề tài nóng, là lãnh địa màu mỡ cho các tác giả như Thế Lữ, Việt Sinh, Tường Bạch... sáng tạo các tác phẩm báo chí của mình.

Có rất nhiều tác phẩm báo chí viết về lễ hội Việt Nam như: *Trên đồi Lim*, *Hội làng Hạ Lôi* hay *Lạng Sơn ngày hội* của Tường Bạch, tiếp đến là *Hội hè đình đám* của Nhất Chi Mai, hay *Ngày nay với hội hè* của Việt Sinh,... Bất kỳ tác phẩm nào về lễ hội đều có giá trị như một chi tiết đẹp để tạo nên một bức tranh toàn cảnh về văn hóa lễ hội của nước ta. Những tác phẩm này cũng là dấu ấn trong chuyến đi khắp đất nước của nhà báo để tìm ra những vẻ đẹp lấp lánh vô cùng hấp dẫn, thu hút độc giả. Qua lối viết tỉ mỉ và giàu cảm xúc của tác giả Tường Bạch, hình ảnh Hội Lim trong phóng sự *Trên đồi Lim* hiện lên rất đầy đủ và chi tiết, với không khí rộn ràng, vui tươi đầy màu sắc và sức hấp dẫn riêng. Vẻ đẹp nông thôn hiện lên trong tác phẩm, vừa tao nhã vừa khiêm tốn, thâm đậm nét nguyên sơ của những cô gái đội khăn hình mỏ quạ. Các cô gái Lim là nhân vật chính của lễ hội, tạo nên nét riêng cho lễ hội Lim, không giống bất kỳ lễ hội nào khác. ..

Rõ ràng, thông qua các tác phẩm báo chí của mình, các tác giả của Phong Hóa đã cung cấp cho công chúng chính xác và khách quan những phong tục, tập quán đặc trưng cho hương vị văn hóa dân tộc ta. Những hình ảnh cò, lọng, lễ phục, tiếng kèn, tiếng trống□, từ gần đến xa, từ trên xuống dưới hiện lên rõ mồn một trước mắt độc giả dù họ không chứng kiến tận mắt.

2. Hình ảnh nông thôn Việt Nam trên báo Phong Hóa

Trong thời Pháp thuộc, sự phát triển nông thôn nước ta đã bị cản trở bởi nhiều phong tục tập quán. Qua các phóng sự: *□Gà chọi□⁽¹⁾*, *□Sóng gió đồ sơn□⁽²⁾*, *□Hai nhất giao□⁽³⁾*□, cảnh vật và con người hiện lên một cách tiêu điều và hoang tàn. Mọi suy nghĩ đều tập trung vào đình làng, thôn, xóm, vào vị trí chỗ ngồi trong ăn uống. Thực tế, các tác giả báo Phong Hóa đã cố gắng kết hợp vẻ đẹp yên bình, hoang sơ của thành phố với bức tranh phong cảnh không mấy bình yên để người đọc bớt nặng nề, buồn bã. Đó là thành phố Lạng Sơn im lặng đang ngủ trong ánh điện mờ ảo và cả những thành phố khác trên đất nước Việt Nam những năm 1930, dù có sự hiện diện của nền văn minh nhân loại đến đâu thì người ta vẫn cảm thấy cô đơn, ngột ngạt và chán nản. Công chúng có thể thấy rõ cảnh vật nông thôn phía Bắc hoang tàn trước cuộc sống khốn khổ của những con người không được tự do đang phải vật lộn chống chọi với sự khắc nghiệt của tạo hóa. Đó là cái nắng hè gay gắt, lúc lại

lạnh buốt, rồi bão, lũ mang theo gió bắc, sấm chớp như muốn xé toạc bầu trời và mặt nước. Những người nông dân có chung một nỗi lo sợ bởi có quá nhiều rủi ro đang chờ đợi họ.

Nếu các nhà văn lãng mạn thường làm tưởng và thơ mộng hóa đời sống nông thôn với thế giới của những đêm trăng, những lễ hội, những cô thôn nữ xinh đẹp, ngây thơ và những cuộc tình nồng nàn, thì các tác giả báo Phong Hóa trong các tác phẩm báo chí của mình đã phản ánh một cách rất khách quan của hiện thực, cái lạnh thấu xương tỏa ra khắp nơi từ những ngôi nhà trống trải, từ những túp lều; những người nông dân ngày ấy không có quần áo để mặc, trời lạnh cầm cầm nhưng vẫn phải xắn quần gánh nước hoặc trồng lúa trên những cánh đồng đầy nước và gió. Bức họa nông thôn hiện lên mờ mịt vì lạc hậu, nghèo đói. Ở đó, mọi căn phòng sáng sủa, thoáng mát đều được dành riêng cho người đã khuất. Người sống phải tìm đến những góc tối nhất để nghỉ ngơi sau những ngày làm việc vất vả. Không biết linh hồn người đã khuất có vị trí thực sự được dành riêng cho họ hay không mà người ta chỉ nhìn thấy bàn thờ, bát hương luôn sừng sững hiện diện ở giữa nhà□

Với tinh thần tác nghiệp nghiêm túc, ngôn ngữ miêu tả đại chúng, tỉ mỉ, khách quan, các □nhà báo□ của Phong Hóa đã vẽ lên một bức tranh lớn về nông thôn Bắc Bộ với những điểm nhấn là sự tối tăm, tù túng, bí bách, lạc hậu. Và cũng chính những gam màu đen đó là những tác nhân để xây dựng nên mong muốn và khát vọng cải cách nông thôn của những người làm báo Phong Hóa.

3. Báo Phong Hóa với ý tưởng cải cách nông thôn Việt Nam

Mong muốn thay đổi, cải cách nông thôn của những người làm báo Phong Hóa được thể hiện trước hết ở việc xây dựng các chuyên trang, chuyên mục. Ngay tại số 14 ra ngày 22/9/1932 - số đầu tiên sau khi ông Nguyễn Tường Tam chính thức là chủ tờ báo, Phong hóa đã giới thiệu bài *Biết dân quê* trên trang nhất; đến số 15 (ra ngày 29/9/1932) lại có bài *Sầu thâm nhiều rồi* cũng trên trang nhất. Những tác phẩm thuộc chuyên mục này đều bàn về vấn đề dân quê và về cơ bản được giữ nguyên trong suốt những năm tồn tại của báo Phong Hóa (có thời điểm, nó trở thành chuyên mục về *Giáo dục dân quê*). Trong chuyên mục *Giáo dục dân quê*, có rất nhiều tác phẩm bình luận sâu cay, luận giải những nguyên nhân của sự lạc hậu, đói nghèo, những hủ tục suy đồi□; để từ đó, các tác giả Phong Hóa mạnh dạn đưa ra những giải pháp cải thiện tình hình. Trong bài *Hư danh*, với

những lý giải và minh chứng cụ thể về việc con người nói chung và người nông thôn nói riêng đều thích hư danh, tác giả Nhị Linh cho rằng: điều đó là cái thật phù phiếm. Tuy nhiên, đáng buồn hơn là ở chỗ, chính cái danh hão đó đã làm cho đất nước ta vẫn lạc hậu, đời sống của nhân dân ta ngày càng cơ cực.

Vậy giải pháp là gì? Với Nhất Linh thì: *“Nếu thay cái mới lễ nghi cũ rích nó phân đẳng cấp sang, nó sướng láo lên rằng một miếng giữa làng bằng một sàng dưới bếp”*⁽⁴⁾. Cụ thể hơn, ông cho rằng, những người có học phải nhận thức theo quan niệm của người nông dân mà hành động, rồi phải nghĩ cách dạy cho họ có cái quan niệm như mình đã rồi mới bắt đầu cải cách, làm việc. *“Đổi cái quan niệm về cuộc đời của một hạng người là khó, nhưng có làm được thì một cuộc cải cách trong đám dân quê mới được dễ dàng”*⁽⁵⁾. Như vậy, muốn cải cách nông thôn thì trước tiên phải nâng được dân trí cao lên, hay nói cách khác là phải khơi thông bộ não cho người nông dân thì mới mong thực hiện thành công công cuộc cải cách được. Và liệu dân quê có tự cứu được mình? Chắc khó có thể như thế được. Như tác giả Nguyễn Thượng Hiền trong bài *“Dân quê”* trên Phong Hóa số 99 cho rằng: Với nông dân, nếu không ai khai thông trí não họ và nếu không có việc gì kinh thiên động địa để kích thích họ thì rất nhiều năm, thậm chí mấy trăm, mấy nghìn năm nữa, họ cũng vẫn hủ bại, gàn dở, hơn thế, còn có thể bị truy lạc hay tuyệt vọng.

Xã hội Việt Nam những năm 30 của thế kỷ 20 là xã hội phong kiến thực dân, nhân dân lầm than, một cổ hai tròng, với rất nhiều sưu cao thuế nặng, bên cạnh đó là chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Chính điều đó đã biến người dân ta trở nên chai lì, *“ngu dốt”*, người nông dân được ví như những *“con vật”* không biết suy nghĩ. Bằng những luận giải sâu sắc, cách ví von hài hước sâu cay, tác giả Nhị Linh đã bóc trần một bức tranh tri thức nông thôn với đầy đủ các góc cạnh và màu sắc. Bò là con vật ngu dốt: *“Song đem so với súc vật khác, con bò không ngu. Vì nếu ngu thì sao nó lại biết cày ruộng, biết quay lại khi người ta kêu ‘vật’, biết dừng lại khi người ta kêu ‘họ’, biết tìm chỗ cỏ tươi mà ăn”*⁽⁶⁾. Vậy, sự sống eo hẹp, khó khăn của người nông dân đều bắt nguồn từ chỗ vô học mà ra.

Rõ ràng, bản chất người nông dân vẫn có tố chất thông minh, hoạt bát chứ hoàn toàn không dốt, không ngu, bởi cội nguồn tầng lớp trí thức kia cũng xuất phát từ dân quê mà ra đó thôi: *“Bọn học giả cũng ở đám anh em mà ra. Song, anh em không ngu mà anh em vẫn dốt. Anh em dốt là vì anh em không có học. Vậy anh em*

muốn không mang tiếng ngu dốt thì chẳng cần là ông thánh cũng biết rằng: anh em phải học”⁽⁷⁾. Vậy, học là con đường duy nhất giúp dân ta thoát nghèo, bài học này vẫn còn nguyên giá trị cho đến tận ngày nay. Nhưng, học ra sao, giáo dục như thế nào mới là vấn đề cần phải bàn.

Việc học đâu chỉ là vấn đề mở mang tri thức cho những người nông dân, mà hơn thế, học còn chính là cái gốc để cải cách những vấn đề cấp bách khác như văn hóa, pháp luật, đạo đức, nghệ thuật. Phải học thì người dân quê mới biết đến những ủy khúc của pháp luật, biết trọng tội, khinh tội, biết việc cấm, không cấm, còn không học thì họ đâu có biết, để rồi cứ động đến việc mà phải ra đến cửa quan *“đều sợ hãi như phạm vào tội giết người”*⁽⁸⁾. Với tác giả Tứ Ly, điều đó cũng giống như một người bị mù nhưng con ngựa họ cưỡi cũng mù, lại đi trong một đêm tối đen như mực. Ước nguyện cải cách nông thôn của báo Phong Hóa còn được thể hiện ở nhiều tác phẩm khác, phải kể đến như: *Một bản chương trình dự định* (số 60, Phong Hóa), *Tự trọng* (số 68, Phong Hóa), *Vấn đề dân sinh đường xá* (số 46, Phong Hóa), *Nhà cửa thôn quê* (số 97, Phong Hóa), *Dân quê muốn gì* (số 48, 49, Phong Hóa) của Nhất Linh.

Như vậy, cải cách nông thôn đã trở thành khát vọng của tất cả những người làm báo Phong hóa. Phong hóa đã trở thành một tờ báo được độc giả hoan nghênh bởi tinh thần yêu tiếng Việt, yêu dân tộc, nâng cao dân trí, xây dựng tinh thần tiến bộ cho dân chúng và mong mỏi người Việt có đủ trí thức và trình độ để làm chủ tương lai của chính dân tộc mình./.

(1) Trọng Lang (1935), *Gà chọi*, báo Phong hóa, số 152, tr 11.

(2) Nhất Chi Mai (1932), *Sóng gió Đồ Sơn*, báo Phong Hóa, số 16, tr6

(3) Nhất Chi Mai (1932), *Hai nhất giao*, báo Phong Hóa, số 20, tr4.

(4) Nhị Linh (1933), *Hư danh*, báo Phong Hóa, số 62, tr1.

(5) Nhị Linh (1934), *Các trình độ học thức*, báo Phong Hóa, số 58, tr1.

(6) Nhị Linh (1934), *Các trình độ học thức*, báo Phong Hóa, số 58, tr1.

(7) Nhị Linh (1934), *Các trình độ học thức*, báo Phong Hóa, số 58, tr1.

(8) Tứ Ly (1934), *Dân quê và luật*, báo Phong Hóa, số 91; tr1.